**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 2**

(Từ ngày 11/9/2023 đến 15/9/202023)

 **Cách ngôn: Có chí thì nên**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
|  **2**(11/9) | **Sáng** | 1234 | HĐTNTTVTV | Chào cờ đầu tuầnCác số 1,2,3,4,5 (T3)Bài 1: A a(T1)Bài 1: A a(T2) |
|  | **Chiều** | 123 | TVTVĐS | Ôn luyện tuần 1(T1)Ôn luyện tuần 1(T2)**(**ATGT)Bài 1**:** Đường em tới trường. (Tiết 1) |
| **3**(12/9 | **Sáng** | 123 |  |  |
|  | **Chiều** | 123 | TVTVHĐTN | Bài 2: B b(T1)Bài 2: B b(T2)Những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi |
| **4****(**13**/**9) | **Sáng**  | 1234 | TVTV | Bài 3: C c(T1)Bài 3: C c(T2) |
| **5**(14/9) | **Sáng**  | 1234 | TTVTVLTV | Các số 6,7,8,9,10 (T1)Bài 4: E e; Ê ê (T1)Bài 4: E e; Ê ê (T2)Luyện đọc, viết |
|  | **Chiều** | 123 | LTLTVHĐTN | Luyệ tập toánLuyện đọc, viếtSinh hoạt lớp |
| **6**(15/9 | **Sáng** | 1234 | TTVTV | Các số 6,7,8,9,10 (T2)Ôn tập và kể chuyện(T1)Ôn tập và kể chuyện(T2) |

**Thứ hai ngày 11 tháng 9 năm 2023**

**Toán:**

**BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thứ, kĩ năng:**

- Đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.

- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

**TIẾT 3: LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:** - GV cho 1hs lên điều hành chơi trò chơi đếm ngón tay: quản trò xòe ra các ngón tay rồi chỉ vào bạn nào bạn đó đứng dậy nêu số lượng ngón tay bạn đã xòe ra.- Nhận xét tuyên dương các bạn đếm nhanh.- GV giới thiệu bài mới. | - HS thực hiện chơi theo hướng dẫn của GV.- Lắng nghe và nhắc lại tên bài. |
| **2. Luyện tập – thực hành*****\* Bài 1***: **Số**- GV y/c HS nói tên các con vật có trong mỗi tranh .+ GVHD mẫu hình 1:. Tranh vẽ con gì?. Bạn nào xung phong đếm có bao nhiêu con gà?. Chọn số mấy?- Tương tự các hình còn lại: Cho hs đếm số lượng các con vật, đồ vật có trong tranh rồi chọn số tương ứng. - GV chấm 1 số bài .- Nhận xét, chữa bài. *\*Bài tập này các em chú ý đếm thật chính xác số lượng các con vật để chọn số tương ứng.* | - HS nêu tên các con vật: Con gà, con bò, con ong, con chó, con vịt, con voi.- Thực hiện theo GV. Vẽ con gà.. HS đếm. Chọn số 3.- HS làm bài vào vở BT. - HS nối tiếp chia sẻ kq theo từng tranh, lớp nhận xét. |
| ***\* Bài 2:*** **Chọn đáp án đúng.**- GV hướng dẫn HS đếm thêm để chọn ra phương án đúng.- GV nhận xét chữa bài.*\*Với bài tập này các em nên đếm số lượng trứng đã có rồi đếm thêm để chọn ra phương án đúng .* | - HS làm bài vào VBT - HS chia sẻ kết quả. |
| **\* GIẢI LAO \******\* Bài 3:*** **Số?**- GV hướng dẫn HS nhớ thứ tự các số từ 0-5 và ngược lại làm bài vào vở BT. - GV nhận xét chữa bài.*\*Với bài tập này các em cần nhớ lại thứ tự các số đã học để điền đúng các số vào ô trống.* | - HS làm bài vào VBT.- 2 HS lên bảng chữa bài rồi mời các bạn nhận xét.- Cả lớp đọc lại dãy số vừa hoàn thành |
| ***\* Bài 4: Số?***- GV hướng dẫn mẫu đếm xem trong hình có bao nhiêu cây rồi điền số thích hợp vào ô trông trước hình cây.- Cho hs làm bài tương tự với các hình còn lại vào vở.- GV chấm 1 số bài.- GV nhận xét – chữa bài.*\*Bài tập này các em chú ý đếm thật chính xác số lượng các con vật ,đồ vật có trong tranh để điền số tương úng.* | - Quan sát và đếm để tìm số thích hợp cho các sự vật.+ Con bò: 2+ Con gà: 4+ Mây: 5+ Mặt trời: 1+ Bông hoa: 3+ Con chim: 0 |
| **3. Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.**- GV đưa thêm một số sự vật có số lượng trong phạm vi 5 và yêu cầu HS đếm. \* Nhận xét tiết học.- Dặn dò: + Về nhà tập đếm các sự vật.  + Chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.- Lắng nghe. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..............................................................................................................................**

# **Tiếng Việt:**

#  **Bài 1: A a**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và đọc đúng âm a.

- Viết đúng chữ a. Phát triển kỹ năng nói lời chào hỏi.

 - Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ qua các tình huống reo vui “a”, tình huống cấn nói lời chào hỏi (chào gặp mặt, chào tạm biệt).

**2. Năng lực, phẩm chất:**

 Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm a (lưu ý: âm a có độ mở của miệng rộng nhất). - Nấm vững cấu tạo, cách viết chữ a.

- Cần biết những tình huống reo lên “A! A!” (vui sướng, ngạc nhiên,..). - Cần biết, các bác sĩ nhi khoa đã vận dụng đặc điểm phát âm của âm a (độ mở của miệng rộng nhất) vào việc khám chữa bệnh. Thay vì yêu cầu trẻ há miệng để khám họng, các bác sĩ thường khích lệ các cháu nói "a... a.".

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (*3 – 5 phút)***- HS ôn lại các nét "cong kín", “nét móc xuôi" những nét cấu tạo nên chữ a kiểu chữ thường. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét cong kín, nét móc xuôi. | - Hs chơi |
| **2. Khám phá: (*7- 10 phút)*****+ Nhận biết chữ A-a:** **Mục tiêu:** Nhận biết được chữ ***a*** - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Bức tranh vẽ những ai?+ Nam và Hà đang làm gi? + Hai bạn và cả lớp có vui không? + Vì sao em biết? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. - GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: “(Nam và Hà ca hát)''. - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm a và giới thiệu chữ a (GV: Chú ý trong câu vừa đọc, có các tiếng Nam, và, Hà, ca, hát. Các tiếng này đếu chứa chữ a, âm a (được tô màu đỏ). Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm a. - GV viết/ trình chiếu chữ ghi âm a lên bảng.  | - HSTL+ Tranh vẽ Nam, Hà và các bạn. + Nam và Hà ca hát+ Các bạn trong lớp rất vui.+ Các bạn đang tươi cười, vỗ tay tán thưởng, tặng hoa,..)- HS nói theo.- HS đọc- HS đọc- HS đọc- Hs lắng nghe |
| **3. Đọc HS luyện đọc âm a: (*10- 12 phút)*****Mục tiêu:** HS đọc được chữ ***a A***-GV đưa chữ a lên bảng để HS nhận biết chữ này trong bài học. - GV đọc mẫu âm a. Gv yêu cầu Hs đọc lại.- GV sửa lỗi phát âm của HS (nếu cần thiết). - GV có thể kể câu chuyện ngụ ngôn Thỏ và cá sấu để thấy rõ đặc điểm phát âm của âm a, Tóm tắt câu chuyện như sau:Thỏ và cá sấu vốn chẳng ưa gì nhau. Cá sấu luôn tìm cách hại thỏ nhưng lần nào cũng bị bại lộ. Một ngày nọ, khi đang đứng chơi ở bờ sông, thỏ đã bị cá sấu tóm gọn. Trước khi ăn thịt thỏ, cá sấu ngậm thỏ trong miệng rồi rít lên qua kẽ răng: Hu! Hu! Hu! Thỏ liền nghĩ ra một kế. Thỏ nói với cá sấu: “Anh kêu “hu hu hu", tôi chẳng sợ đâu. Anh phải kêu “ha ha ha" thì tôi mới sợ cơ” Cá sấu tưởng thật, kêu to “Ha! Ha! Ha!", thế là thỏ nhảy tót khỏi miệng cá sấu và chạy thoát.Thỏ thoát chết nhờ những tiếng có âm a ở cuối miệng mở rất rộng. Nếu cá sấu kêu"Ha! Ha! Ha!", miệng cá sấu sẽ mở rộng và thỏ mới dễ bể chạy thoát. | -Hs quan sát-4-5 HS đọc âm a, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.-Hs lắng nghe |
| **4. Viết bảng chữ a: (*7-10 phút)*****Mục tiêu:** HS viết được chữ ***a***C:\Users\ADMINI~1.PC-\AppData\Local\Temp\ksohtml\wps50.tmp.jpg- GV đưa mẫu chữ và hướng dẫn HS quan sát.- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ a.- GV yêu cầu Hs viết bảng. | - Hs quan sát.- Hs lắng nghe.- HS viết chữ a thường (cỡ vừa) vào bảng con, Chú ý liên kết các nét trong chữ a. |

 **TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở tập viết: (*10- 15 phút)*****Mục tiêu:** HS tô và viết chữ *a* (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở tập viết- GV hướng dẫn HS tô chữ a HS tô chữ a (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. Chú ý liên kết các nét trong chữ a.- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.- GV nhận xét và sửa bài của một số HS | - HS tô chữ a (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.- HS viết.- HS nhận xét. |
| **6. Đọc: *Quan sát tranh và đọc “a”* (*7- 10phút)*****Mục tiêu:** HS quan sát tranh và đọc “a” với giọng vui tươi, thích thú.- GV yêu cầu HS đọc thầm a.- GV đọc mẫu a.- GV cho HS đọc thành tiếng a - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Tranh 1+ Nam và các bạn đang chơi trò chơi gì? + Vì sao các bạn vỗ tay reo a"? Tranh 2+ Hai bố con đang vui chơi ở đâu? + Họ reo to "a" vì điều gì?- GV và HS thống nhất câu trả lời. (Nam và các bạn đang chơi thả diều. Các bạn thích thú vỗ tay reo "a" khi thấy diều của Nam bay lên cao (tranh 1). Hai bố con đang vui chơi trong một công viên nước. Họ reo to "a" vì trò chơi rất thú vị phao tới điểm cuối của cầu trượt, nước bắn lên tung toé (tranh 2). | - HS đọc thầm a.- HS lắng nghe.- 4-5 HS đọc âm a, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.- HS quan sát.+ Nam và các bạn đang chơi thả diều.+ Các bạn thích thú vỗ tay reo "a" khi thấy diều của Nam bay lên cao.+ Hai bố con đang vui chơi trong một công viên nước.+ Họ reo to "a" vì trò chơi rất thú vị phao tới điểm cuối của cầu trượt, nước bắn lên tung toé |
| ***7. Nói theo tranh:* (*7-10 phút)*****Mục tiêu:** HS nói theo tranh- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS. - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Tranh 1+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?+ Những người trong tranh đang làm gì? + Theo em, khi vào lớp Nam sẽ nói gì với bố? + Theo em, bạn ấy sẽ chào bố như thế nào? Tranh 2+ Khi vào lớp học, Nam nhìn thấy ai đứng ở cửa lớp? + Nhìn thấy cô giáo, Nam chào cô như thế nào?- GV và HS thống nhất câu trả lời. (Tranh vẽ cảnh trường học. Bố chở Nam đếntrường học và đang chuẩn bị rời khỏi trường. Nam chào tạm biệt bố để vào lớp. Nam có thể nói: “Con chào bố ạ!", "Con chào bố, con vào lớp ạ!", "Bố ơi, tạm biệt bố", "Bố ơi, bố về nhé!", .(tranh 1). Nam nhìn thấy cô giáo. Nam có thể chào cô:"Em chào cô ạ!” “Thưa cô, em vào lớp!"..(tranh 2).- GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 2 tình huống trên (lưu ý thể hiện ngữ điệu và cử chỉ, nét mặt phù hợp).- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét. | - HS quan sát.- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.+ Trang vẽ cảnh trường học+ Bố chở Nam đến trường học và đang chuẩn bị rời khỏi+ Con chào bố ạ!+ Nam nhìn thấy cô giáo đang đứng trước cửa lớp+ Em chào cô ạ-HS đóng vai, chia sẻ với nhau.-Hs đóng vai trước lớp. Lớp nhận xét. |
| **\* Củng cố : (*3- 5 phút)***- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm a.- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Tiếng việt**

**ÔN LUYỆN VIẾT CÁC NÉT CƠ BẢN VÀ ĐỌC ÂM (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp học sinh ôn tập, làm quen với chữ cái dựa trên nhìn và đọc, HS làm quen với chữ cái qua hoạt động viết. Biết cầm bút bằng 3 ngón tay.

- Biết ngồi đọc, viết đúng tư thế: Thẳng lưng, chân đặt thoải mái xuống đất hoặc thanh ngang dưới bàn, mắt cách vở 25 – 30 cm, hai tay tì lên bàn, tay trái giữ vở, tay phải cầm bút.

- Biết viết các nét chữ cơ bản: nét thẳng đứng, nét ngang, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi và nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong trái và nét cong phải, nét cong kín, nét nút, nét thắt, nét khuyết trên và nét khuyết dưới, 5 dấu thanh (huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng).

- Biết đọc đúng và nhận diện đúng các âm, chữ cái Tiếng Việt.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng mẫu các chữ cái tiếng Việt kiểu chữ viết thường.

- Bộ thẻ các nét chữ cơ bản

- Tranh hoặc clip về tư thế ngồi viết đúng, cách cầm bút bằng 3 ngón tay.

- Tập viết 1 - tập một; bút chì cho HS.

**III. Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**- Hát và tập vỗ tay (để nhận biết âm thanh của các thanh điệu ngang, huyền, sắc).- Nhận xét.**2. Ôn tư thế ngồi, cách cầm bút viết**- Thực hành theo mẫu ngồi viết, cầm bút.+ GV làm mẫu: Tư thế ngồi viết Cách cầm bút+ Hướng dẫn học sinh thực hành**3. Luyện tập**a. Viết các nét chữ theo mẫu (viết mỗi nét 2 lần).- GV giới thiệu từng nét chữ.- Hướng dẫn học sinh viết các nét vào vở ô ly.GV nhận xét 5 bài viết đúng nhấtb. Viết số- Hướng dẫn học sinh tập viết số 1 đến 9 vào vở (tương tự)**-**Nhận xét giờ học. | - Cả lớp cùng hát: là lá la (2 – 3 lần).-. Cả lớp quan sát tư thế ngồi viết của GV+ Ngồi thẳng lưng, tay giữ vở, tay cầm bút, mắt cách vở khoảng 25 – 30 cm.- Quan sát cách cầm bút của GV: cầm bút bằng 3 ngón tay, không cầm sát ngòi bút hoặc đầu bút chì.- Thực hành tư thế ngồi viết, cách cầm bút theo mẫu GV đã làm.- Nhận xét tư thế ngồi viết và cách cầm bút của bạn bên cạnh.- Viết từng nét chữ theo mẫu vào vở ô li: Nét sổ thẳng, nét ngang, nét xiên phải, trái…..Nghe GV nhận xét -. Học sinh viết số theo mẫuNhận xét bình chọn bạn viết đep, đúng. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Khởi động**: Trò chơi “*Bông hoa em yêu*”- Mục tiêu: Giúp HS đọc đúng âm, dấu thanh.- Chuẩn bị: GV chuẩn bị nhiều miếng bìa cắt thành cánh hoa. Mỗi cánh ghi các âm để học sinh thi đọc. Vẽ trực tiếp lên một tờ giấy to 2 vòng tròn làm hai nhị hoa. Trong mỗi nhị hoa ghi: các từ có âm, dấu thanh.- Cách tiến hành: Giáo viên chia thành nhiều nhóm chơi tùy theo số bộ nhị hoa và cánh hoa chuẩn bị được. Khi trò chơi bắt đầu, các nhóm chơi có nhiệm vụ xếp âm vào các cánh hoa rồi dán vào nhị hoa cho phù hợp. Sau 5 phút, giáo viên hô: “Dừng chơi!” Nhóm nào dán được nhiều cánh hoa đúng và đẹp sẽ thắng cuộc.- Sau khi kết thúc trò chơi, GV nhận xét trao hoa cho đội thắng cuộc.**5. Luyện đọc âm.**-Luyện đọc âm theo bảng chữ cái Tiếng Việt- Theo dõi, giúp đỡ học sinh.**6. Vận dụng**- Hướng dẫn học sinh tô lại tên của mình trong vở mẫu. | - Học sinh chơi theo nhóm- Đại diện đọc kết quả. Đếm số âm đã tìm được-Lớp nhận xét, bình chọn nhóm thắng cuộc.-Học sinh đọc nối tiếp các âm trên bảng chữ cái.-Nhận xét bình chọn bạn đọc tốt.-Học sinh tô theo chữ viết của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

Thứ ba ngày 12 tháng 9 năm 2023

**Tiếng Viêt:**

**BÀI 2: B, b**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và đọc đúng âm b; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm b, thanh

huyền;hiểuvà trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng chữ b, dấu huyền; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ b, dấu huyền.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm b và thanh huyền có trong bài học.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Gia đình được gợi ý trong tranh.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật (nhận biết những thành viên trong gia đình: ông, bà, bố, mẹ, anh chị em) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tình yêu thương giữa ông bà và cháu; tình yêu thương giữa con cái với cha mẹ; cảnh gia đình sum họp, đầm ấm...).

- Thêm yêu thích môn học

- Cảm nhận được những tình cảm tốt đẹp trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm b: phụ âm môi- môi.

- GV cần nắm vững cấu tạo và cách viết chữ ghi âm b.

- Hiểu về một số sự vật:

+ Búp bê: đồ chơi thân thiết của trẻ em (nhất là với trẻ em gái), thường được mô phỏng theo hình dáng của bé gái. Búp bê có thể làm từ vải, bông, nhựa..

 + Ba ba: con vật sống ở các vùng nước ngọt, có hình dáng giống rùa nhưng mềm, dẹt, phủ da, không vảy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động : (*3 – 5 phút)***- HS ôn lại chữ a. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ a.- HS viết chữ a. | - Hs chơi.- HS viết. |
| **2. Nhận biết: *Nhận biết chữ B b*(*7– 10phút)*****Mục tiêu:** HS nhận biết b qua nội dung tranh- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:+ Bức tranh vẽ những ai? + Bà cho bé đồ chơi gì? + Theo em, nhận được quà của bà, bé có vui không? Vì sao? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo. - GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Bà cho bé búp bê. GV giúp HS nhận biết tiếng có âm b và giới thiệu chữ ghi âm b. | -Hs trả lời.+ Bà và bé+**B**à cho bé búp bê.+ Bé rất vui vì bé rất thích búp bê- HS nói theo.- HS đọc- HS đọc |
| **3. Đọc HS luyện đọc âm b: (*7– 12phút)*****Mục tiêu:** HS đọc đúng âm, tiếng từ có chứa b**a. Đọc âm**- GV đưa chữ b lên bảng để giúp HS nhận biết chữ b trong bài học.- GV đọc mẫu âm b (lưu ý: hai môi mím lại rồi đột ngột mở ra).- GV yêu cầu HS đọc.- GV có thể giới thiệu bài hát Búp bê bằng bông của tác giả Lê Quốc Thắng (các tiếng đều mở đầu bằng phụ âm b).**b. Đọc tiếng**- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS) ba, bà.

|  |  |
| --- | --- |
| b |  a |
| ba  |

|  |  |
| --- | --- |
|  b |  a |
| bà |

+ GV yêu cầu HS đánh vẫn tiếng mẫu ba, bà (bờ a ba; bờ a ba huyền bà). + Yeei cầu HS đọc trơn ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa b tiếng mẫu. + GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.**c. Đọc từ ngữ**- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: ba, bà, ba ba. +Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn ba (số 3), GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. +GV cho từ ba xuất hiện dưới tranh. +Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng ba, đọc trơn từ ba. -GV thực hiện các bước tương tự đối với bà, ba ba. - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. | -Hs quan sát.-Hs lắng nghe. -4-5HS đọc âm b, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.-Hs lắng nghe.-Hs quan sát.-Cá nhân, tổ, lớp đọc.- 4-5 HS đọc.-Cá nhân, tổ, lớp đọc.+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.-Hs quan sát. Thực hiện theo yêu cầu của GV. - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.  |
| **4. Viết bảng: (*7– 10phút)*****Mục tiêu:** HS viết được *b, bà* vào bảng con cỡ chữ vừa.C:\Users\ADMINI~1.PC-\AppData\Local\Temp\ksohtml\wpsD2CB.tmp.jpg- GV đưa mẫu chữ b và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ b. - HS viết chữ b, ba, bà (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý liên kết các nét trong chữ , giữa chữ b và chữ a, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu huyền và khoảng cách giữa dấu huyền với ba khi viết bà. - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.  | - Hs lắng nghe và quan sát.- Hs lắng nghe.- HS viết.  |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở: (*10-15phút)*****Mục tiêu:** HS tô và viết được *b, bà* vào vở Tập viết cỡ chữ vừa.- GV hướng dẫn HS tô chữ b vào vở Tập viết 1, tập một. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.- GV nhận xét và sửa bài của một số HS | - HS tô chữ b (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.- HS viết.- HS nhận xét |
| **6. Đọc*câu:* (*10-15phút)*****Mục tiêu:** HS trả lời được câu hỏi &đọc được câu ứng dụng có chữ *a*.- HS đọc thầm của "A, bà”, - Tìm tiếng có âm b, thanh huyền.- GV đọc mẫu “A, bà.” (ngữ điệu reo vui). - HS đọc thành tiếng câu “A, bà." - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Tranh vẽ những ai? + Bà đến thăm mang theo quà gi? + Ai chạy ra đón bà? + Cô bé có vui không? Vì sao ta biết?+ Tình cảm giữa bà và bạn Hà như thế nào? - GV và HS thống nhất câu trả lời. | - HS đọc thẩm.- Hs tìm- HS lắng nghe.- HS đọc A, bà theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.- HS quan sát.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS trả lời. |
| **7. Nói theo tranh: (*3-5phút)*****Mục tiêu:** HS nói được nội dung tranh.- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: + Tranh vẽ cảnh ở đâu, vào lúc nào? + Gia đình có mấy người? Gồm những ai? + Khung cảnh gia đình như thế nào? Vì sao em biết?- GV và HS thống nhất câu trả lời. (Tranh vẽ cảnh gia đình, vào buổi tối, mọi người trong nhà đang nghỉ ngơi, quây quần bên nhau. Gia đình có 6 người: ông bà, bố mẹ và 2 con (một con gái, một con trai). Khung cảnh gia đình rất đầm ấm. Gương mặt ai cũng rạng rỡ, tươi vui; ông bà thư thái ngồi ở ghế, mẹ bê đĩa hoa quả ra để cả nhà ăn, bố rót nước mời ông bà; bé gái chơi với gấu bông, bé trai chơi trò lái máy bay,.)- Gv chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh, giới thiệu về gia đình bạn nhỏ.- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.- HS liên hệ, kể về gia đình mình.- Nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát.+ Tranh vẽ cảnh gia đình vào buổi tối, mọi người trong nhà đang quây quần bên nhau.+ Gia đình có 6 người+ Khung cảnh gia đình rất đầm ấm vì trên gương mặt ai cũng vui tươi.- HS chia sẻ trong nhóm.- HS thể hiện, nhận xét- HS kể- Hs lắng nghe |
| **\* Củng cố: (*2-3phút)***- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm b. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Hoạt động trải nghiệm :

 **Bài 2: Những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được những việc nên và không nên làm trong giờ học, giờ chơi

- Rèn kĩ năng kiên định, từ chối thực hiện những việc không nên làm trong giờ học

- Bước đầu rèn luyện kĩ năng thuyết phục bạn từ bỏ ý định thực hiện những việc không nên làm trong giờ học và giờ chơi

**2. Phẩm chất:**

 Hình thành phẩm chất trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**

**1. Giáo viên:** - Một số hình ảnh về những hành vi nên và không nên làm trong giờ học.

- Một số hình ảnh hoặc thẻ chữ về những hành vi nên và không nên làm trong giờ chơi

 - Một số tình huống phù hợp với thực tế để có thể thay thế các tình huống được gợi ý trong hoạt động 4

 - Bài thơ *Chuyện ở lớp*, 1 quả bóng nhỏ, …

**2. Học sinh:**

- Nhớ lại những điều đã học về những việc thực hiện nội quy trường, lớp ở các bài trước và ở môn Đạo đức

- Thẻ có 2 mặt: xanh/ mặt cười, đỏ/ mặt mếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **THỰC HÀNH****Hoạt động 3: Sắm vai xử lí tình huống**-GV yêu cầu HS quan sát tranh 1, 2/SGK để nhận diện từng tình huống-Yêu cầu 2 HS ngồi gần nhau lần lượt sắm vai là người rủ và được rủ ở một trong hai tình huống, đảm bảo em nào cũng được thực hành sắm vai từ chối không thực hiện những việc không nên làm trong giờ học hoặc giờ chơi-GV gợi ý HS không chỉ từ chối khi bạn rủ, mà cần khuyên nhủ bạn không nên hành động như vậy-GV quan sát các cặp sắm vai và mời một vài cặp làm tốt lên thể hiện trước lớp-Yêu cầu HS quan sát và lắng nghe để nhận xét, góp ý-GV tổng hợp ý kiến nhận xét, góp ý của HS, đồng thời bổ sung, phân tích, khen ngợi HS và chốt lại: Các em cần từ chối và khuyên nhủ bạn không làm những việc không nên làm trong giờ học, giờ chơi | -HS tham gia |
| **VẬN DỤNG****Hoạt động 4: Rèn luyện thay đổi hành vi chưa tích cực*** **Bước 1**: Xác định được hành vi chưa phù hợp trong giờ học, giờ chơi của bản thân và cách khắc phục

-GV yêu cầu HS tự nhận thức/ suy ngẫm xem mình còn có những thói quen chưa phù hợp nào:1/ Trong giờ học2/ Trong giờ chơi3/ Cách khắc phục, thay đổi thói quen-GV khích lệ HS chia sẻ theo cặp đôi với bạn ngồi bên cạnh-Chia sẻ trong lớp* **Bước 2:** Cam kết thay đổi

-GV yêu cầu HS cam kết thay đổi và từng ngày khắc phục những điều em chưa thực hiện được-GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch được sau khi tham gia các hoạt động |  -HS lắng nghe-HS chia sẻ theo cặp-HS theo dõi-HS thực hiện |
| **\*CỦNG CỐ - DẶN DÒ**-Nhận xét tiết học-Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Thứ tư ngày 13 tháng 9 năm 2023

**Tiếng Việt:**

**BÀI 3: C, c**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

 - Nhận biết và đọc đúng âm c; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu có âm c, thanh sắc; hiểuvà trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

 - Viết đúng chữ c, dấu sắc; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ c, dấu sắc.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

-Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm c và thanh sắc có trong bài học.

- Phát triển kĩ năng nói lời chào hỏi.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật Nam, nhân vật Hà trong mối quan hệ với bố, bà; suy đoán nội dung tranh minh hoạ: “Nam và bố câu cá”, “A, cá, và tranh “Chào hỏi" .

- Thêm yêu thích môn học.

- Cảm nhận được tình cảm gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

 Nắm vững đặc điểm phát âm của âm c; cấu tạo, quy trình và cách viết chữ , dấu sắc; nghĩa của các từ ngữ ca, cà, cá trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Ôn và khởi động: (*3-5phút)***

**Mục tiêu:** Ôn lại kiến thức bài cũ cho HS.- HS ôn lại chữ b. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ b.- HS viết chữ b. | -Hs chơi.- HS viết. |
| **2. Nhận biết chữ C-c; dấu sắc (*7-10phút)*****Mục tiêu:** HS nhận biết c *và dấu sắc qua nội dung tranh.*- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi- GV và HS thống nhất câu trả lời.- GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS dọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Nam và bố câu cá.- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm c, thanh sắc giới thiệu chữ ghi âm c, dấu sắc. | - Hs quan sát tranh- Em thấy Nam và bố đang câu cá bên bờ sông ?- HS nói theo.- HS đọc Nam và bố câu cá.- HS đọcTiếng câu và tiếng cá- Hs lắng nghe |
| **3. Đọc HS luyện đọc âm c: (*10-13phút)*****Mục tiêu:** HS đọc chính xác âm, tiếng, từ có chứa c**a. Đọc âm c**- GV đưa chữ c lên bảng để giúp HS nhận biết chữ c trong bài học.- GV đọc mẫu âm c.-GV yêu cầu HS đọc âm, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. **b. Đọc tiếng**- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): ca, cá. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết môhình và đọc thành tiếng ca, cá.

|  |  |
| --- | --- |
| c |  a |
| ca  |

|  |  |
| --- | --- |
|  c |  a |
| cá |

+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu ca, cả (cờ - a - ca; cờ - a - ca - sắc - cá).+ GV yêu cầuHS đọc trơn tiếng mẫu. - Ghép chữ cái tạo tiếng : HS tự tạo các tiếng có chứa c.-GV yêu cầuHS tìm chữ a thêm với chữ c để tạo tiếng ca.- GV yêu cầuHS tìm chữ và dấu huyền ghép với chữ c để tạo tiếng cà.- GV yêu cầu HS tìm chữ a và dấu sắc ghép với chữ c để tạo tiếng cả.- GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng. 2- 3 HS nêu lại cách ghép.**c. Đọc từ ngữ**- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ca, cà, cả. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn ca:- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh,GV cho từ ca xuất hiện dưới tranh, yêu cầuHS phân tích và đánh vần tiếng ca, đọc trơn từ ca. - GV thực hiện các bước tương tự đối với cả, cá.**d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ** - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. |  -Một số (4 5) HS đọc âm c, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.-Hs lắng nghe.-Hs lắng nghe.- Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu ca, cá (cờ - a - ca; cờ - a – ca - sắc - cá).- Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.-HS tự tạo.-HS tìm.-HS tìm.-HS tìm.-HS phân tích.-HS quan sát.-HS nói. - Thực hiện theo hướng dẫn của GV-HS đọc,mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc, 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần |
| **4. Viết bảng: (*7-10phút)*****Mục tiêu:** HS viết c , cá vào bảng con cỡ chữ vừa.C:\Users\ADMINI~1.PC-\AppData\Local\Temp\ksohtml\wps734F.tmp.jpg- GV đưa mẫu chữ c, dấu sắc và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ c, dấu sắc. - HS viết chữ c, ca, cà (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý liên kết các nét trong chữ , giữa chữ c và chữ a, khoảng cách giữa các chữ; vị tri dấu huyền và khoảng cách giữa dấu huyền với ca khi viết cà. - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.  | - Hs lắng nghe và quan sát- Hs lắng nghe- HS viết - HS nhận xét- Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở: (*13-15phút)*****Mục tiêu:** HS tô và viết được *c, cá* vào vở Tập viết*.*- GV hướng dẫn HS tô chữ c, từ cá (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.- GV nhận xét và sửa bài của một số HS. | - HS tô chữ c, từ cá (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.- HS viết.- HS nhận xét. |
| **6. Đọc câu: (*5-7phút)*****Mục tiêu:** HS trả lời chính xác nội dung tranh và đọc được câu ứng dụng có chứa âm *c*.- HS đọc thầm của "A, cá”. - Tìm tiếng có âm c, thanh sắc.- GV đọc mẫu “A, cá.” (ngữ điệu reo vui). - HS đọc thành tiếng câu “A, cá." (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV. - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Bà và Hà đang ở đâu?+ Hà nhìn thấy gi dưới hố?  + Hà nói gì với bà? - GV và HS thống nhất câu trả lời | - HS đọc thầm.- Hs tìm tiếng cá- HS lắng nghe.- HS đọc - HS quan sát.+Bà và Hà đang ở hố nước.+Hà nhìn thấy rất nhiều cá+ Hà bảo với bà A, cá.- HS trả lời. |
| **7. Nói theo tranh: (*7-10phút)*****Mục tiêu:** HS quan sát và nói được nội dung theo tranh, đóng vai theo tranh.- HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: + Nam đang ở đâu?+ Em nhìn thấy ai trong tranh?+ Theo em, Nam sẽ nói gì khi gặp bác bảo vệ?+ Nếu em là bác bảo vệ, em sẽ nói gì với Nam?- GV giới thiệu nội dung tranh 1: Bạn Nam vai đeo cặp, đang đi vào trường. Nhìn thấy bác bảo vệ, Nam chào: Cháu chào bác ạ! Bác bảo vệ tươi cười chào Nam: Bác chào cháu.- HS quan sát tranh 2 trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: + Tranh vẽ cảnh ở đâu? + Có những ai trong tranh?+ Nam đang làm gì? + Em thử đoán xem Nam sẽ nói gì với các bạn? + Theo e các bạn trong lớp sẽ nói gì với Nam?- GV giới thiệu nội dung tranh 2: Tranh vẽ cảnh lớp học trước giờ học. Trong lớp đã có một số bạn. Nam, vai đeo cập, mặt tươi cười, bước vào lớp và giơ tay vẫy chào các bạn. Nam nói: Chào các bạn! Một bạn trong lớp cũng giơ tay lên chào lại: Chào Nam!- Gv chia HS thành các nhóm,đóng vai dựa theo nội dung 2 tranh.- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét. | - HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi.+ Tranh vẽ cảnh ở trường học+ Có Nam, bác bảo vệ và các bạn cùng lớp.+ Bạn Nam vừa tới trường và gặp bác bảo vệ. Nam sẽ Chào bác bảo vệ: Cháu chào bác ạ.- Chào bạn Nam- HS lắng nghe- HSTL- Hs lắng nghe- Làm việc nhóm.- HS thể hiện, nhận xét- Hs lắng nghe |
| **8. Củng cố : (*3-5phút)***- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm c. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Thứ năm ngày 14 tháng 9 năm 2023

**Toán:**

**Bài: CÁC SỐ 6,7,8,9,10 ( 3 tiết )**

**Tiết: 1 + 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Đếm, đọc, viết được các số 6, 7, 8, 9,10.

- Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**

- GV: Thẻ số, bút mực, cục tẩy, bút chì, thước,con cá nhựa,búp bê...) để tổ chức trò chơi.

+ Thẻ chọn đáp án.

+ Bảng phụ trò chơi.

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động.**- GV tổ chức trò chơi “Đi chợ”, mời 3-4 bạn lên đi chợ, GV nêu số lượng các món đồ trong phạm vi từ 0 đến 5 mà GV muốn mua rồi nhờ bạn chơi lấy. Cả lớp sẽ kiểm tra xem bạn đó đã lấy số lượng món đồ có đúng với số mà GV nêu chưa.- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi, đếm lại các số từ 0 đến 5 đã được học.- HS theo dõi, nhận xét. |
| **2. Khám phá: Nhận biết các số từ 6 đến 10.**- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh đầu tiên, và hỏi: Tranh vẽ con gì?+ H: Có mấy con ong?- GV giới thiệu: “Có sáu con ong”, tương ứng với số 6. Chiếu số 6 in, số 6 thường và giới thiệu. Yêu cầu HS đọc “sáu”.- Hướng dẫn quy trình viết số 6 thường và yêu cầu HS viết vào bảng con. - Nhận xét, tuyên dương HS viết đúng, đẹp.- GV thực hiện việc đếm và giới thiệu số tương tự với các bức tranh còn lại:- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh thứ hai, và hỏi: Có mấy con chim trên cành?- GV giới thiệu: “Có bảy con chim”, tương ứng với số 7. Chiếu số 7 in, số 7 thường và giới thiệu. Yêu cầu HS đọc “bảy”- Hướng dẫn quy trình viết số 7 thường và yêu cầu HS viết vào bảng con. - Nhận xét, tuyên dương HS viết đúng, đẹp.- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh thứ ba, và hỏi: Có mấy bông hoa?- GV giới thiệu: “Có tám bông hoa”, tương ứng với số 8. Chiếu số 8 in, số 8 thường và giới thiệu. Yêu cầu HS đọc “tám”- Hướng dẫn quy trình viết số 8 thường và yêu cầu HS viết vào bảng con. - Nhận xét, tuyên dương HS viết đúng, đẹp.- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh thứ tư, giới thiệu: Đây là những con sao biển;+ H: Có mấy con sao biển?- GV giới thiệu: “Có chín con sao biển”, tương ứng với số 9. Chiếu số 9 in, số 9 thường và giới thiệu. Yêu cầu HS đọc “chín”- Hướng dẫn quy trình viết số 9 thường và yêu cầu HS viết vào bảng con. - Nhận xét, tuyên dương HS viết đúng, đẹp.- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh thứ năm, giới thiệu: Đây là những con bọ cánh cứng;+ H: Có mấy con bọ cánh cứng?- GV giới thiệu: “Có mười con bọ cánh cứng”, tương ứng với số 10. Chiếu số 10 in, số 10 thường và giới thiệu. Yêu cầu HS đọc “mười”- H: Số 10 gồm những chữ số nào?- GV nhận xét, tuyên dương.- Viết mẫu số 10 và yêu cầu HS viết số 10 vào bảng con- Nhận xét, tuyên dương HS viết đúng, đẹp.-Cho hs đếm lại các số từ 0-10 và ngược lại. | - HS trả lời: Tranh vẽ con ong.+ Có 6 con ong.- HS theo dõi GV giới thiệu và đọc số “sáu” (đọc cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp).- HS theo dõi và viết số 6 vào bảng con.- HS lắng nghe, tuyên dương bạn.- HS trả lời: Có 7 con chim.- HS theo dõi GV giới thiệu và đọc số “bảy” (đọc cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp).- HS theo dõi và viết số 7 vào bảng con.- HS lắng nghe, tuyên dương bạn.- HS trả lời: Có 8 bông hoa.- HS theo dõi GV giới thiệu và đọc số “tám” (đọc cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp).- HS theo dõi và viết số 8 vào bảng con.- HS lắng nghe, tuyên dương bạn.+ HS trả lời: Có 9 con sao biển.- HS theo dõi GV giới thiệu và đọc số “chín” (đọc cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp).- HS theo dõi và viết số 9 vào bảng con.- HS lắng nghe, tuyên dương bạn.+ HS trả lời: Có 10 con bọ cánh cứng.- HS theo dõi GV giới thiệu và đọc số “mười” (đọc cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp).- HS trả lời: số 10 gồm chữ số 1 đứng trước và chữ số 0 đứng sau.- HS theo dõi và viết số 10 vào bảng con.- HS lắng nghe, tuyên dương bạn.-HS đếm đồng thanh. |
| **3.Hoạt động** ***\* Bài 1:* Tập viết số.**- GV yêu cầu HS viết các số 6,7,8,9,10 vào VBT - GV quan sát, giúp đỡ HS viết bài.- Nhận xét việc viết số của HS***\* Bài 3:*** **Chọn câu trả lời đúng**- GV hướng dẫn HS đếm thêm để tìm ra phương án đúng: Đếm số bánh ở trên đĩa rồi đếm thêm số bánh ở mỗi phương án, thấy ở phương án nào phù hợp với con số mà đề bài yêu cầu thì chọn.- HS trả lời bằng cách giơ thẻ đáp án A, B- Cho HS đếm tổng số bánh trên đĩa và số bánh mới thêm vào.- GV nhận xét, tuyên dương***\* Bài 2:*** **Số?**- GV hỏi và giới thiệu cho HS về loại bánh xuất hiện trong các hình vẽ.- GV giải thích về yêu câu của đề bài: Đếm số bánh ở mỗi hình, sau đó nêu kết quả.- Mời 1 HS đếm số bánh trong hình đầu tiên.- Tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”: Mời 2 đội, mỗi đội 5 thành viên lên tham gia. Chơi trong 4 phút- Chốt kết quả đúng.- Nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng | - HS viết vào VBT- HS lắng nghe- HS quan sát hai hình và lắng nghe GV hướng dẫn- HS giơ thẻ đáp án: a) B; b) A- HS đếm.- HS lắng nghe, tuyên dương.- HS nêu tên các loại bánh.- HS theo dõi GV hướng dẫn.- HS thực hiện đếm và báo cáo với GV: số bánh trong hình đầu tiên là 5, giống kết quả trong sách giáo khoa.- HS tham gia trò chơi đếm số bánh trong mỗi hình và ghi kết quả dưới mỗi hình: **Hình 1**: 5 ; **hình 2:** 7; **hình 3:** **6** ; **hình 4:** **8** ; **hình 5**: **10** ; **hình 6:** **9**- Lắng nghe, tuyên dương. |
| **4. Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.**- GV cho HS đếm nhẩm nhanh (đếm cá nhân) số bạn nữ, bạn nam trong tổ mình rồi viết số đó vào bảng con. Cho HS liên hệ trong thực tế có những trường hợp nào người ta thường sử dụng các số từ 6 đến 10 như hôm nay đã học (số ghế ngồi của mỗi tổ, số sách,vở có trong cặp, số ngón tay của hai bàn tay, số bút màu trong hộp màu...)**\* Củng cố, dặn dò:**- GV tổng kết bài học.- Nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực.- Dặn HS về nhà hoàn thành các bài tập vào vở- Chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện đếm số bạn nữ, bạn nam trong tổ mình rồi viết vào bảng con.- Nêu được số ghế ngồi của tổ mình, số sách, vở trong cặp mình, số ngón tay của hai bàn tay.- HS nhắc lại các số từ 0 đến 10.- Lắng nghe, tuyên dương bạn.- HS thực hiện. |

 **TIẾT 2 LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:** - GV tổ chức trò chơi “Đi chợ”, mời 3-4 bạn lên đi chợ, GV nêu số lượng các món đồ trong phạm vi từ 0 đến 10 mà GV muốn mua rồi nhờ bạn chơi lấy. Cả lớp sẽ kiểm tra xem bạn đó đã lấy số lượng món đồ có đúng với số mà GV nêu chưa.- Nhận xét, tuyên dương.- Giới thiệu bài mới. | - HS thực hiện chơi theo sự điều hành cảu GV.- Lắng nghe và nhắc lại. |
|  **2. Luyện tập – thực hành*****\* Bài 1***: **Số**- GV yêu cầu hs nói tên các con vật có trong mỗi tranh .- Cho hs đếm số lượng các con vật, đồ vật có trong tranh rồi chọn số tương ứng. - Gv chấm 1 số bài - Nhận xét chữa bài .*\*Bài tập này các em chú ý đếm thật chính xác số lượng các con vật để chọn số tương ứng.****\* Bài 2:*** **Số?**- GV hướng dẫn hs nhớ thứ tự các số từ 0-5 và ngược lại làm bài vào vở BT- GV nhận xét chữa bài.*\*Với bài tập này các em cần nhớ lại thứ tự các số đã học để điền đúng các số vào ô trống****\* Bài 3:*** **Có bao nhiêu con vật có 6 chân?**- GV hướng dẫn đếm xem con vật nào có 6 chân rồi đếm số lượng các con vật đó.- Yêu cầu HS làm bài và chia sẻ theo cặp.- GV nhận xét chữa bài.*\*BT này các em cần tìm những con vật nào có 6 chân rồi đếm xem có bao nhiêu con vật như vậy****\* Bài 4: Số?***- GV hướng dẫn mẫu đếm xem trong hình có bao nhiêu cây rồi điền số thích hợp vào ô trống trước hình cây.- Cho hs làm bài tương tự với các hình còn lại vào vở.- GV chấm 1 số bài- GV nhận xét – chữa bài*\*Bài tập này các em chú ý đếm thật chính xác số lượng các con vật ,đồ vật có trong tranh để điền số tương úng.* |  - HS nêu tên các con vật.- HS làm bài vào vở BT. - HS nối tiếp chia sẻ kết quả theo từng tranh, lớp nhận xét. - hs làm bài vào VBT- 2 hs lên bảng chữa bài rồi mời các bạn nhận xét.-Cả lớp đọc lại dãy số vừa hoàn thành - HS quan sát hai hình và lắng nghe GV hướng dẫn.- Hs làm bài và chia sẻ kết quả theo nhóm cặp.- HS chia sẻ kết quả trước lớp, bạn khác nhận xét.-HS đếm số cây trong hình. - HS làm bài vào vở.- HS nối tiếp nêu kết quả. |
| **3: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.**- GV đưa thêm một số sự vật có số lượng trong phạm vi 10 và yêu cầu HS đếm .**\* Củng cố, dặn dò:**- GV tổng kết bài học.- Nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực.- Dặn HS về nhà hoàn thành các bài tập vào vở- Chuẩn bị bài sau. | -HS thực hiện theo yêu cầu của GV.-Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Tiếng Việt:**

**BÀI 4: E, e,Ê, ê**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và đọc đúng âm e, ê; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu có âm e, ê; hiểu và trảlời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng chữ e, ê; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa e, ê.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm e,ê có trong bài học.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh Trên sân trường.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật bà, mẹ, bé và bạn bè, suy đoán nội dung tranh minh hoạ: "Bé kể mẹ nghe về bạn bè, “Bà bế bé” và tranh “Trên sân trường”.

- Thêm yêu thích môn học

- Cảm nhận được tình cảm gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm e; cấu tạo, quy trình và cách viết chữ , dấu sắc; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động : (*3-5phút)*****Mục tiêu**: Tạo tâm thế phấn khởi cho HS khi bước vào tiết học.- HS ôn lại chữ c. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ c.- HS viết chữ c. | - Hs chơi.- HS viết. |
| **2.Nhận biết: chữ *e, ê*(*7-10 phút)*****Mục tiêu:** Nhận biết được chữ e E, ê Ê .- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi+ Bé đang làm gì ?+ Mẹ bé thì đang làm gì? - GV và HS thống nhất câu trả lời.- GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS dọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Bé kể mẹ nghe về bạn bè.- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm e, giới thiệu chữ ghi âm e, ê. | - Hs trả lời+ Bé đang kể cho mẹ nghe về bạn bè của bé+Đang chăm chú lắng nghe bé kể- HS đọc- Bé kể mẹ nghe về bạn bè.- Hs lắng nghe |
| **3.Đọc HS luyện đọc âm : (*10-13 phút)*****\*Mục tiêu**: HS nhận dạng và đọc đúng *e E, ê Ê*. Đọc đúng các tiếng và từ ngữ có chứa *e, ê*.**a. Đọc âm**- GV đưa chữ c lên bảng để giúp HS nhận biết chữ e, ê trong bài học.- GV đọc mẫu âm e,ê.-GV yêu cầu HS đọc âm e, âm ê sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. **b. Đọc tiếng**- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): bé, bế.

|  |  |
| --- | --- |
| b |  e |
| bé |

|  |  |
| --- | --- |
| b | ê |
| bế |

GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết môhình và đọc thành tiếng bé, bế.+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu bé, bế. (bờ e be sắc bé; bờ ê bé sắc bế)- Lớp đánh văn đồng thanh tiếng mẫu.+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.- Ghép chữ cái tạo tiếng : HS tự tạo các tiếng có chứa e.-GV yêu cầuHS tìm chữ b ghép với chữ e và dấu huyền để tạo tiếng bè.-GV yêu cầuHS tìm chữ b ghép với chữ e và dấu sắc để tạo tiếng bé.-GV yêu cầuHS tìm chữ b ghép với chữ êvà dấu sắc để tạo tiếng bế. - GV yêu cầu 3 -4 HS phân tích tiếng. 2- 3 HS nêu lại cách ghép.**c. Đọc từ ngữ**- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ bè, bé, bế. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bè:- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. - GV cho từ bè xuất hiện dưới tranh.- GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng bè, đọc trơn từbè. GV thực hiện các bước tương tự đối với bé, bế.- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần | - Hs quan sát- Hs lắng nghe - Một số (4 - 5) HS đọc âm e, âm ê sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.- Hs lắng nghe- Hs lắng nghe- Một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng mẫu bé, bế. (bờ - e - be - sắc - bé; bờ - ê - bê - sắc - bế)- HS đánh vần- Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.- HS tự tạo- HS tìm bè- HS tìm bé- HS ghép bé- HS phân tích- HS quan sát- HS nói- HS quan sát- HS phân tích và đánh vần- HS đọc bè, bé, bế- HS đọc |
| **4. Viết bảng(*7-10 phút)******Mục tiêu:*** HS viết được***e, ê, bè, bé, bế*** bằng cỡ chữ vừa vào bảng con.C:\Users\ADMINI~1.PC-\AppData\Local\Temp\ksohtml\wps3566.tmp.jpg- GV đưa mẫu chữ e, chữ ê và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ e, chữ ê. - HS viết chữ e, bè, bé, bế (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng và liên kết các nét giữa chữ e, ê và các chữ khác.- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.  | C:\Users\ADMINI~1.PC-\AppData\Local\Temp\ksohtml\wps6B36.tmp.jpg- Hs lắng nghe và quan sát- Hs lắng nghe- HS viết - HS nhận xét- Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở : (1*3-15phút)******Mục tiêu:*** HS tô và viết được ***e, ê, bé, bế*** bằng cỡ chữ vừa vào vở Tập viết.- GV hướng dẫn HS tô chữ e, chữ ê , từ bé, bế (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.- GV nhận xét và sửa bài của một số HS | - HS tô chữ e, chữ ê, từ bé, bế (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.-HS viết.-HS nhận xét. |
| **6. Đọc câu: (*5-7 phút)******Mục tiêu:*** HS quan sát và nói được nội dung tranh, đọc chính xác câu ***Bà bế bé.***- HS đọc thầm của "Bà bế bé”.- Tìm tiếng có âm e, ê.-GV đọc mẫu “Bà bế bé” - HS đọc thành tiếng câu “Bà bế bé” (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Ai đang bế bé? + Vẻ mặt của em bé như thế nào? + Vẻ mặt của bà như thế nào? - GV và HS thống nhất câu trả lời.**7. Nói theo tranh: (*7-10 phút)******Mục tiêu:*** HS suy đoán và nói được nội dung tranh.- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: + Tranh vẽ cảnh ở đâu? (Sân trường); + Vào lúc nào? (Giờ ra chơi); + Có những ai trong tranh? - GV và HS thống nhất câu trả lời.-GV có thể mở rộng, dặn dò HS vui chơi trong giờ ra chơi, nhưng chú ý bảo đảm antoàn cho mình và cho bạn.- Gv chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh.- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét. | - HS đọc thầm.- Hs tìm.- HS lắng nghe.- HS đọc - HS quan sát.+ Bà đang bế bé+ Vẻ mặt của em bé rất vui+ Cũng rất vui.- HS quan sát.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS trả lời.-HS lắng nghe.-HS thực hiện.-HS thể hiện, nhận xét. |
| **8**. **Củng cố (*3-5phút)***- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm e,ê.- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - Hs lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

***Luyện Tiếng Việt:***

 **Luyện đọc, viết** ( tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 Qua tiết học nhằm ôn tập lại cho HS về đọc , viết các chữ các khó, em học chưa tốt trong tuần ( *b, e, ê).*

 Các em hoàn thành các bài tập viết còn lại trong tuần.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV : Quy trình viết *b, e, ê*

 - HS: SHS, bảng con, vở Tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

 **TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1. Khởi động: (3-5 phút)*** ***a. Mục tiêu*** : tạo tâm thế phấn khởi khi vào tiết học. ***b. Cách tiến hành*** GV cho cả lớp cùng hát vui. ***2. Ôn tập ( 20 -25 phút)*** \* Đọc: - GV cho HS đọc lại các chữ đã học trong tuần ( GV cần tập trung nhiều vào những HS đọc chậm, chưa nhớ chữ).- GV nhận xét. - Tổ chức cho HS thi đọc - GV nhận xét, tuyên dương cá nhân, nhóm đọc tốt. | -HS hát- HS đọc cá nhân.- HS nhận xét bạn đọc.- HS thi đọc cá nhân, nhóm.- HS nhận xét bạn đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Luyện toán:**

**Các số 6,7, 8, 9, 10 ( Tiết 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
* HS nhận biết được các số 6,7,8,9,10.
* HS viết được các số 6,7,8,9,10.
* Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
1. **DỒ DÙNG DẠY - HỌC:**
* GV: Tranh, ảnh/ 10,11, phiếu BT.
* HS: VBT, bảng con.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  |
| **Khởi động( 2-3’)****1. HS hát** **2. Bài cũ:*** GV đọc bất kì các số từ 0-5 HS đã học, HS viết vào bảng con.
* GV yêu cầu 2 HS đọc lại.
* GV nhận xét, tuyên dương

**Luyện tập ( 25’)**GV yêu cầu HS mở VBT toán.**Bài 1/ 10:*** GV đọc yêu cầu
* HS Làm việc cá nhân.
* GV nhận xét HS viết số, tuyên dương.

**Bài 2/ 10*** GV đọc yêu cầu
* HS làm việc theo cặp
* GV nhận xét HS viết số, tuyên dương.

**Bài 3/11*** GV đọc yêu cầu
* GV cho HS làm BT vào phiếu BT
* HS làm việc theo cặp
* GV thu, chấm, nhận xét HS, tuyên dương.

**Bài 4/11*** GV đọc yêu cầu
* GV cho HS làm cá nhân tô màu vào số bông hoa.
* HS làm cá nhân
* GV quan sát, nhận xét HS, tuyên dương.

**Vận dụng (3’)****4. Củng cố, dặn dò:**- HS cho HS đọc, viết lại các số 6,7,8,9,10 vào bảng con.- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.- Nhận xét, tuyên dương HS. | * HS hát
* HS viết
* HS đọc

**Bài 1:*** HS lắng nghe và thực hiện
* HS viết số
* HS nhận xét bài bạn

**Bài 2:** * HS lắng nghe và thực hiện

Hình 1: 6Hình 2: 7Hình 3: 8Hình 4: 9Hình 5: 10* HS cùng trao đổi kết quả

**Bài 3:** * HS lắng nghe và thực hiện

Hình 1: 7Hình 2: 9Hình 3: 10Hình 4: 8Hình 5:6**Bài 4:*** HS lắng nghe và thực hiện

Hàng 1: 9 bông hoaHàng 2: 8 bông hoaHàng 3: 10 bông hoaHàng 4: 7 bông hoaHàng 5: 6 bông hoa |

***Luyện Tiếng Việt:***

 **Luyện đọc, viết** ( tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 Qua tiết học nhằm ôn tập lại cho HS về đọc , viết các chữ các khó, em học chưa tốt trong tuần ( *b, e, ê).*

 Các em hoàn thành các bài tập viết còn lại trong tuần.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV : Quy trình viết *b, e, ê*

 - HS: SHS, bảng con, vở Tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Viết: *( 30 phút )*** - GV lần lượt cho HS viết bảng *b, e, ê* nếu HS còn lúng túng, GV treo quy trình viết các chữ lên bảng cho HS theo dõi. - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.những HS đọc chậm, chưa nhớ chữ).nhóm đọc tốt. - Nếu HS đã viết tốt, GV nên cho HS viết ghép *b* với *e, ê, a* và dấu thanh huyền để tạo thành tiếng mới.- Cho HS mở lại vở Tập Viết từ bài 1 đến bài 5 hoàn thành phần luyện viết.**\* *Củng cố: (2 - 3 phút)*** - Nhận xét chung giờ học. - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | **-**HS viết vào bảng con.- HS nhận xét chữ viết của bạn.- HS viết, GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS & đọc lại tiếng mình vừa ghép.-HS hoàn thành vở tập viết |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Thứ sáu ngày 15 tháng 9 năm 2023

**Tiếng Việt:**

**BÀI 5: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm vững cách đọc các âm a, b, c, e, ê, thanh huyền, thanh sắc; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm a, b, c, e, ê, thanh huyền, thanh sắc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

- Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Búp bê và dế mèn, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

**3.Năng lực, phẩm chất:**

 **-** Qua câu chuyện, rèn luyện HS ý thức giúp đỡ việc nhà.

 - HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm a, b, c, e, ê; cấu tạo và cách viết các chữ a, b, c ,e , ê, dấu huyền, dấu sắc; nghĩa của các từ ngữ: ba bà, ba bé, cá bé, bê cá, bế bé trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ dễ nhầm lẫn: bế bé (mang em bé bằng cách dùng tay đỡ và giữ cho sát vào lòng).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Ôn và khởi động (*3-5phút)***

**\*Mục tiêu**: Tạo tâm thế phấn khởi cho HS khi bước vào tiết học.- HS viết chữ a,b,c,e,ê | - Hs viết. |
| **2.Đọc âm, tiếng, từ ngữ: (*7-10 phút)*****Mục tiêu:** HS đọc chính xác các âm, tiếng, từ có chứa các âm đã học.1. **Đọc tiếng:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | a | e | ê |
| b | ba | ……. | ……. |
| c | C:\Users\ADMINI~1.PC-\AppData\Local\Temp\ksohtml\wpsAEF.tmp.pngC:\Users\ADMINI~1.PC-\AppData\Local\Temp\ksohtml\wpsAF0.tmp.png…… | C:\Users\ADMINI~1.PC-\AppData\Local\Temp\ksohtml\wpsB01.tmp.pngC:\Users\ADMINI~1.PC-\AppData\Local\Temp\ksohtml\wpsB02.tmp.png |  |

- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc totiếng được tạo ra- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.**b. Đọc từ ngữ:**- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).HS đọc thành tiếng các từ ngữ: ba bà be bé cá bé bè cá bế bé- Giải nghĩa từ: “be bé, bè cá ” bằng tranh….. Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học. | -Hs ghép và đọctheo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.- HS đọc. |
| **3.Đọc câu: (*7-10 phút)*****Mục tiêu**: HS đọc chính xác câu ứng dụng có chứa âm và dấu thanh đã học.- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.- GV đọc mẫu.- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả . | - HS đọc.- Hs lắng nghe. - Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. |
| **3.Viết: (1*3-15phút)******Mục tiêu:*** HS tô, viết đượccác số 6, 7, 8 , 9 , 0 và cụm từ ***bế bé*** bằng cỡ chữ vừa vào vở Tập viết.- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ số (6, 7, 8, 9, 0) và cụm từ bế bé vào vở Tập viết 1, tập một. Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian.- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.- GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | - HS lắng nghe.- HS viết. - HS nhận xét.- Hs lắng nghe. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Kể chuyện:** ***Mục tiêu:*** HS nghe GV kể chuyện, trả lời câu hỏi và kể lại được từng đoạn và cả câu chuyện Búp bê và dế mèn.a. Văn bản**BÚP BÊ VÀ DẾ MÈN**Búp bê làm rất nhiều việc: quét nhà, rửa bát, nấu cơm. Lúc ngồi nghỉ, búp bê bỗng nghe thấy tiếng hát. Búp bê hỏi: -Ai hát đấy? Có tiếng trả lời: - Tôi hát đây. Tôi là dễ mèn. Thấy bạn bận rộn, vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy. Búp bê nói:- Cảm ơn bạn! Tiếng hát của bạn đã làm tôi hết mệt đấy.**b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời: (*13-15 phút)***Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.Đoạn 1: Từ đầu đến nghe thấy tiếng hát. GV hỏi HS:1. Búp bê làm những việc gì?2. Lúc ngồi nghỉ, búp bê nghe thấy gì?Đoạn 2: Tiếp theo đến để tặng bạn đấy. GV hỏi HS:3. Tiếng hát búp bé nghe thấy là của ai?4. Vì sao dế mèn hát tặng búp bê?Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:5. Búp bê thấy thế nào khi nghe dế mèn hát?- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.**c. HS kể chuyện: (13- *15phút)***-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kế. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kế chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả. | -Hs lắng nghe.-Hs lắng nghe.- Quét nhà , rửa bát, nấu cơm- Búp bê bỗng nghe thấy tiếng hát- Của dế mèn- Vì thấy búp bê bận rộn, vất vả nên hát tặng.- Cảm thấy hết mệt-HS kể.- HS kể. |
| **6. Củng cố: (*3-5 phút)***- GV nhận xét chung giờhọc, khen ngợi và động viên HS.- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kế cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Búp bê và dế mèn. Ở tất cả các bài, truyện kể không nhất thiết phải đầy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kể lại. | -HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Toán:**

**Các số 6;7;8;9;10(T2)**

**(Đã soạn thứ năm ngày 14/9/2023)**

**Hoạt động trải nghiệm:**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 2**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 1 “Chào năm học mới”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**2. Năng lực, phẩm chât:**

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:**- GV mời chủ tịch LT lên ổn định lớp học.**2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau****a/ Sơ kết tuần học**\* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.\*Cách thức tiến hành:- LT mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.- Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.- LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:+ Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.+ Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.+ Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).+ Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.- CTHĐTQ: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.- CTHĐTQ: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**\* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.- Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện. - LT: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)LT: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.LT: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.**3. Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề** -GV yêu cầu HS kể về những việc em đã cố gắng thực hiện nội quy của trường, lớp-Gv khích lệ HS tham gia chia sẻ những việc em đã cố gắng thực hiện nội quy của trường, lớp-GV khen ngợi các em đã chia sẻ và sự cố gắng thực hiện nội quy của trường, lớp-GV khuyến khích tinh thần xung phong của những bạn chưa thực hiện tốt đứng dậy cam kết với lớp sẽ thay đổi-GV dạy các em học bài hát về trường**ĐÁNH GIÁ**1. **Cá nhân tự đánh giá**

-GV hướng dẫn HS tự đánh giá em đã nhận biết được những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi theo các mức độ dưới dây:-Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu nhưng chưa thường xuyên-Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu , chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên**b) Đánh giá theo tổ/ nhóm****c) Đánh giá chung của GV****\*Củng cố - dặn dò**- Nhận xét tiết học của lớp mình.- GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.-Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.- HS nghe.- Các ban thực hiện theo LT.- Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.-HS tự đánh giá theo các mức độ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**